háng zhōu

杭州

noun · Hangzhou (city in China)

Example Sentences

háng zhōu hěn měi
杭 州 很 美。
Hangzhou is very beautiful.

wǒ qù nián qù háng zhōu lǚ yóu le
我去 年 去 杭 州 旅游了。
I traveled to Hangzhou last year.

háng zhōu de xī hú shì zhù míng de lǚ yóu jǐng diǎn
杭 州 的西湖是著 名 的旅游 景 点。
West Lake in Hangzhou is a famous tourist attraction.

Trace each character, then write the word on your own.

杭 杭 杭 杭 杭 杭 杭 杭 杭 杭 杭

州 州 州 州 州 州 州 州 州